KHẮC PHỤC LỖI THƯỜNG GẶP CHO SINH VIÊN ĐẠI HỌC KHI THỰC HÀNH CÁC ĐỘNG TÁC MÚA DÂN GIAN DÂN TỘC KINH

ĐINH THỊ TRANG
Khoa Sư phạm, Trường Đại học Tây Nguyên

Nhận bài ngày 25/6/2025. Sửa chữa xong 07/7/2025. Duyệt đăng 11/7/2025.

Abstract

This article discusses common errors made by university students when practicing Kinh ethnic folk dance movements. It also proposes practical solutions to address these issues, including enhancing students' awareness of the importance of correct technique; designing structured and targeted practice plans that account for varying skill levels within groups; establishing reference points for each dance movement; listening carefully to music to distinguish strong and weak beats and accurately count rhythm; and creating a conducive practice environment in terms of psychological support, space, time, and physical facilities.

Keywords: *Common errors correction, dance practice, Kinh ethnic folk dance, university students.*

1. Đặt vấn đề

Nghệ thuật múa chính là một hoạt động văn hóa văn nghệ phổ biến, có mặt ở hầu hết các lễ hội, chương trình, hội nghị,... Múa không chỉ là một hoạt động nghệ thuật mà còn mang lại nhiều lợi ích về thể chất, tinh thần, xã hội và văn hóa, giúp con người duy trì sức khỏe, phát triển khả năng sáng tạo, xây dựng sự tự tin, giao tiếp hiệu quả và bảo tồn các giá trị văn hóa. Múa thực sự là một công cụ mạnh mẽ giúp con người kết nối với chính mình, với cộng đồng và với thế giới xung quanh, nó không chỉ làm cho đời sống tinh thần của con người được nâng cao mà còn giúp mọi người được xích lại gần nhau hơn. Múa dân gian dân tộc Kinh đang được sử dụng rất nhiều và phổ biến trong các hoạt động văn hóa văn nghệ của chúng ta. Để tiếp thu được kiến thức của nghệ thuật múa đòi hỏi sinh viên (SV) phải có một số kĩ năng nhất định và không nằm ngoài yêu cầu của sự khổ luyện những kĩ thuật bắt buộc của nghệ thuật múa để có kết quả mong muốn. SV đại học không chỉ cần nắm vững kiến thức và kỹ năng mà còn luôn không ngừng sáng tạo, đổi mới trong việc học tập các phương pháp giảng dạy mới. Thực tế hiện nay cho thấy, SV còn hạn chế khi thực hành các động tác múa dân gian dân tộc Kinh thuộc học phần: Múa cơ bản, Lí luận và Phương dạy múa cho trẻ và một số học phân liên quan đến thực hành múa. Các lỗi này xuất phát từ nguyên nhân chủ quan và khách quan nhưng đều ảnh hưởng không tốt đến kết quả học tập của SV. Vì vậy, bài viết đề cập đến *"Khắc phục lỗi thường gặp cho SV đại học khi thực hành các động tác múa dân gian dân tộc Kinh"* là điều quan trọng và cần thiết.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái quát chung về múa dân gian dân tộc Kinh

Dân tộc Kinh, trước kia gọi là dân tộc Việt, chiếm gần 80% dân số toàn quốc. Người Kinh có mặt ở khắp đất nước nhưng địa bàn cư trú chủ yếu là các đồng bằng châu thổ, là một khối thống nhất, có nguồn gốc bản địa và giữ vai trò dân tộc chủ thể ở Việt Nam [1]. Nghệ thuật sân khấu của dân tộc Kinh vô cùng phong phú gồm có: chèo, tuồng, cải lương, kịch nói, kịch dân ca, rối,… Ngoài ra, không thể kể đến đó chính là nghệ thuật múa. Trong kho tàng múa dân gian dân tộc Việt bao gồm có múa tôn giáo, múa cung đình, múa dân gian, múa trong sân khấu truyền thống. Múa dân gian dân tộc Kinh đã tạo ra những giáo trí và vũ đạo học vô cùng phong phú, đa dạng và vô cùng quý báu.

Email: dttrang@ttn.edu.vn

2.2. Thiết kế nghiên cứu

2.2.1. Cỡ mẫu và phương pháp chọn mẫu

Chúng tôi dùng công thức tính toán cỡ mẫu nghiên cứu của Slovin với số lượng tổng quần thể mẫu là 400 SV, độ tin cậy 95% (sai số 0.05), cỡ mẫu tối thiểu cần chọn là 200 SV. Dựa trên cách chọn mẫu thuận tiện, chúng tôi đã dùng Google form kết hợp với bảng hỏi giấy để mời SV tham gia khảo sát.

2.2.2. Phương pháp nghiên cứu

Chúng tôi lựa chọn phương pháp khảo sát bằng bảng hỏi làm phương pháp nghiên cứu chính. Bảng hỏi được thiết kế với 24 ý hỏi nhằm thu thập thông tin một cách có hệ thống và đảm bảo bao quát các biến nghiên cứu. Quá trình xây dựng bảng hỏi diễn ra qua hai giai đoạn: ban đầu tiến hành khảo sát sơ bộ bằng bảng hỏi mở để thu thập ý kiến và điều chỉnh nội dung phù hợp; sau đó, bảng hỏi chính thức được hoàn thiện dựa trên kết quả thu thập. Độ tin cậy của bảng hỏi được kiểm định bằng hệ số Cronbach's Alpha đạt 0.92 cho thấy mức độ tin cậy cao và đảm bảo tính nhất quán trong đo lường. Ngoài ra, phương pháp phỏng vấn sâu được thực hiện sau khi thu thập số liệu thực trạng nhằm làm rõ nguyên nhân dẫn đến các kết quả thu được. Đồng thời, chúng tôi cũng áp dụng phương pháp phân tích thống kê để đánh giá định lượng mức độ kỹ năng nghiên cứu khoa học của SV. Các tham số được phân tích bao gồm: điểm trung bình (ĐTB), độ lệch chuẩn (ĐLC), thứ hạng theo ĐTB và tỷ lệ phần trăm phân bố đáp án theo thang đo Likert 5 mức độ.

2.3. Kết quả nghiên cứu

2.3.1. Đặc tính nhân khẩu của khách thể tham gia

Đặc điểm nhân khẩu học về 200 khách thể tham gia khảo sát được tác giả mô tả trong bảng 1.

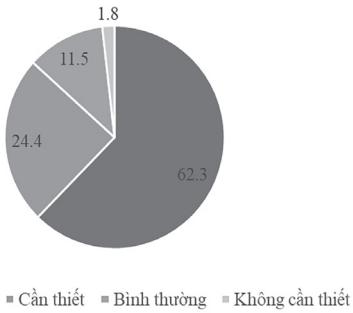
Biến nhân khẩu	Thuộc tính	Tần số (người)	Tần suất (%)
Năm học	Nhất	57	28,5
	Hai	52	26
	Ba	49	24,5
	Tư	42	21

Bảng 1: Đặc điểm thành phần mẫu SV tham gia khảo sát

Dữ liệu nhân khẩu học cho thấy sự phân bố không đồng đều giữa các năm học, điểm trung bình GPA. Cụ thể, số lượng SV giảm dần theo từng năm, với năm thứ nhất chiếm tỷ lệ cao nhất (28,5%) và năm thứ tư thấp nhất (21%).

2.3.2. Nhận thức về sự cần thiết của sinh viên khi thực hành các động tác múa dân gian dân tộc Kinh

Để đánh nhận thức về sự cần thiết của việc SV khi thực hành các động tác múa dân gian dân tộc Kinh, tác giả thăm dò nhận thức của SV về sự cần thiết khi thực hành các động tác múa dân gian dân tộc Kinh thông qua việc tự đánh giá theo thang Likert bốn mức độ và kết quả thu được trong biểu đồ 1.



Biểu đồ 1: Tự đánh giá về sự cần thiết của khi thực hành các động tác múa dân gian dân tộc Kinh

Dựa vào biểu đồ 1 cho thấy, đa số SV tham gia đánh giá cao sự cần thiết của việc này. Cụ thể, 62,3% SV cho biết đây là yếu tố rất cần thiết, trong khi 24,4% SV đánh giá là cần thiết, nâng tổng số người ủng

hộ lên 86,7%. Chỉ một tỷ lệ nhỏ xem đây là điều bình thường (11,5%) hoặc không cần thiết (1,8%). Kết quả này phản ánh sự đánh giá khi thực hành các động tác múa dân gian dân tộc Kinh là rất cần thiết, đây là một xu hướng quan trọng và cần được quan tâm trong giáo dục nghệ thuật cho SV.

2.3.3. Về kĩ năng của sinh viên khi thực hành các động tác múa dân gian dân tộc Kinh

Kĩ năng của SV khi thực hành các động tác múa dân gian dân tộc Kinh được chúng tôi thăm dò thông qua 13 nội dung và được trình bày trong bảng 2.

Nội dung	ĐTB	ĐLC	Tỉ lệ % biểu hiện				
			1	2	3	4	5
Thuần phong mỹ tục của người Kinh	3,42	0,17	0,9	26,1	22,5	43,2	7,3
Phân biệt chất liệu của từng đạo cụ	3,22	0,23	4,8	27,7	37,5	22,2	7,8
Quy luật phối màu sắc	2,17	0,21	8,0	23,5	42,1	25,1	1,3
Sự phù hợp giữa đạo cụ dân gian dân tộc Kinh	1,18	0,56	15,1	37,5	30,5	11,2	5,7
Sự phù hợp giữa trang phục dân gian dân tộc Kinh	2,12	0,73	12,8	22,5	38,6	23,6	2,5
Xác định tiết mục trong nội dung	2,33	0,72	13,2	27,7	33,5	22,1	3,5
Kỹ năng thị phạm	2,11	0,82	12,1	32,5	40,2	11,3	3,9
Kỹ năng phân tích các động tác khi thị phạm	1,89	0,43	11,3	52,3	22,9	9,8	3,7
Cách phối nhạc	3,22	0,53	9,8	23,6	35,7	27,5	3,4
Khả năng nghe nhạc	3,55	0,32	2,5	15,8	47,2	32,5	2,0
Cách xác định nhịp phách	2,48	0,59	3,2	22,4	46,8	22,7	4,9
Kĩ thuật động tác dân gian dân tộc Kinh	3,52	0,86	3,8	11,9	23,8	52,3	8,2
Tính chất động tác dân gian dân tộc Kinh	3,25	0,22	13,3	22,2	41,3	15,9	7,3
Điểm trung bình chung	**2,7**		**Mức độ**		**Trung bình**		

Bảng 2: Kĩ năng của sinh viên khi thực hành các động tác múa dân gian dân tộc Kinh

Ghi chú: 1. Không bao giờ, 2. Hiếm khi, 3. Thỉnh thoảng, 4. Thường xuyên, 5. Luôn luôn

Dựa vào bảng 2 cho thấy, mức độ thực hành các động tác múa dân gian dân tộc Kinh của SV qua 13 nội dung khảo sát. ĐTB chung của các kỹ năng này đạt 2,7, cho thấy mức độ thể hiện trung bình. Một số nội dung được đánh giá cao như Khả năng nghe nhạc (ĐTB = 3,55) và chọn Kĩ thuật động tác dân gian dân tộc Kinh (ĐTB = 3,52), thể hiện SV có xu hướng chú trọng đến Kĩ thuật động tác dân gian dân tộc Kinh. Dựa trên ĐTB có thể chia các nội dung thực hành các động tác vào múa dân gian dân tộc Kinh của SV thành ba nhóm. Nhóm có điểm cao (≥ 3,2) chủ yếu liên quan đến Khả năng nghe nhạc (3,55) hay Thuần phong mỹ tục của người Kinh (3,42) cho thấy SV dễ tiếp cận các yếu tố này. Nhóm trung bình (2,0 - 3,2) gồm các Cách phối nhạc, Phân biệt chất liệu của từng đạo cụ (3,22) hay Xác định tiết mục trong nội dung (2,33), phản ánh mức độ kĩ năng thực hành múa chưa đồng đều. Nhóm thấp (< 2,0) gồm các nội dung ít được áp dụng, Sự phù hợp giữa đạo cụ dân gian dân tộc Kinh (1,18), cho thấy hạn chế trong khai thác động tác và phối hợp nhạc cụ. Nhìn chung, SV tập trung vào trang phục và âm nhạc, trong khi thực hành các động tác và phối hợp nhạc cụ chưa được chú trọng cần được tăng cường đào tạo hơn. Xem xét ĐLC thấy được mức độ tập trung trong đánh giá của SV về kỹ năng thực hiện động tác vào múa dân gian dân tộc Kinh. Các nội dung có ĐLC < 0,8, như Kĩ thuật động tác dân gian dân tộc Kinh (0,17) hay Tính chất động tác dân gian dân tộc Kinh (0,22), cho thấy sự đồng thuận cao. Ngược lại, các nội dung có ĐLC ≥ 0,8, như Kỹ năng thị phạm (0,82), thể hiện sự chênh lệch lớn trong mức độ áp dụng. Nhìn chung, kĩ thuật động tác và âm thanh có sự nhất quán hơn, trong khi tính chất sắc và nhạc cụ có sự phân tán lớn, cần tăng cường hướng dẫn để nâng cao tính đồng đều. Nhìn chung, kĩ năng của SV khi thực hành các động tác múa dân gian dân tộc Kinh còn chưa đồng đều.

2.3.4. Một số lỗi sai thường gặp của sinh viên khi thực hành múa dân gian dân tộc Kinh

Qua quá trình giảng dạy tác giả đã tiến hành quan sát và ghi chép lại những lỗi sai thường gặp của SV qua các giờ học thực hành múa dân gian dân tộc Kinh. Cụ thể trong Tổ hợp: "Nhún mềm, hái đào", "Guộn đèn, Hạ - Trung - Thượng", kết quả như sau: SV thường mắc lỗi sai khi thực hiện động tác nhún mềm: SV không khống chế được cơ bắp của chân nên không thể nhún chậm đúng nhịp mà thường thực hiện nhanh và nhầm lẫn sang nhún giật. Trọng tâm thường bị dồn về phía trước hoặc phía sau dẫn đến tình trạng sai dáng, không đẹp và không trụ vững khi múa.

Đa số SV mắc lỗi sai với bước chân quả trám của động tác guộn đèn kết hợp chân và tay: Thường nhún vào phách mạnh (nhịp số), trong khi yêu cầu là nhún vào phách nhẹ (nhịp tà). Khi thực hiện bước chân của động tác Hạ - Trung - Thượng 95% SV nhầm lẫn bước chân nhún mềm với nhún dật, yêu cầu nhún mềm vào phách mạnh (nhịp số) thì lại nhầm sang nhún mềm vào phách nhẹ (nhịp tà), thậm chí không nhún đúng vào nhịp nào.

Động tác guộn ngón yêu cầu phải guộn theo thứ tự từ ngón út đến ngón cái và mở ngón cũng theo quy trình trên thì SV thường bắt đầu guộn từ ngón giữa và cũng không guộn theo thứ tự từng ngón, thậm chí guộn cả bàn tay. Cổ tay SV không gập hết cỡ để guộn mà chỉ guộn rất hời hợt làm sai tính chất động tác và thường bị nhanh hơn nhịp. Một số SV còn guộn ngược làm sai lệch hoàn toàn động tác (SV mắc lỗi sai chiếm 40%).

Động tác cánh chim yêu cầu đưa tay hạ xuống vào nhịp lẻ (1.3.5.7) thì hầu hết SV thường thực hiện vào nhịp chẵn (2.4.6.8) và thậm chí không chắc nhịp, không rơi vào nhịp nào. Động tác cánh chim có nguyên tắc khuỷu tay "khi cánh tay lên/xuống thì khuỷu tay sẽ lên/xuống trước rồi mới đến bàn tay". Đây là lỗi mà đến SV mắc phải nhiều nhất do không điều khiển được khung xương tay và không khống chế được cơ bắp của cánh tay.

Động tác hái đào một tay và hái đào hai tay đều bị sai ở kĩ thuật guộn ngón và cách tạo dáng, đặc biệt là phần lưng và chân trụ. Với hái đào một tay, đa số SV sai khung tay, thực hiện động tác nhanh trước nhịp, chưa chính xác về đường đi của cánh tay (từ hướng 2 kéo về hướng 6 đối với tay phải và từ hướng 8 kéo về hướng 4 đối với tay trái). Ở động tác hái đào một tay: khi thực hiện tay phải thì phải đánh mặt bằng cằm về hướng 2 (nhịp lẻ) và hướng 4 (nhịp chẵn) thì SV lại đánh mặt bằng mũi và nhầm lẫn sang hướng 6.

Ở động tác hái đào hai tay, đánh mặt bằng cằm và má phía bên tay làm động tác theo hướng 2 và 6 hoặc hướng 8 và 4 thì đa số SV lại nhầm lẫn sang hướng 2 và 4 hay 8 và 6, thậm chí không thực hiện đánh mặt.

Động tác tay guộn đèn: phần đa SV thường bị sai nhịp và lòng bàn tay không ngửa lên. Ở nhịp "tà" sau nhịp 1, trước khi lên nhịp 2 thì không đưa cánh tay về hướng 3 và hướng 7 mà lại nhầm lẫn đưa cả hai tay về hướng 1. Tại nhịp này cũng không ngửa bàn tay mà thường bị sấp bàn tay dẫn đến sai lệch động tác. Khi từ nhịp 3 chuyển sang nhịp 4 phải xoay cổ tay để ngửa lòng bàn tay thì SV chỉ thực hiện lật bàn tay hoặc guộn bàn tay. Từ những lỗi sai đó làm tính chất động tác bị biến dạng và khó khăn khi áp dụng sử dụng đạo cụ.

Qua quan sát một số động tác trên cho thấy, khi thực hành các động tác múa dân gian dân tộc Kinh, SV thường gặp các lỗi sai về nhịp; tính chất động tác; cách tạo dáng, đánh mặt - đầu; định hướng không gian; sự khống chế về cơ bắp. Các lỗi sai này có nguyên nhân chủ quan và khách quan. Trong đó vấn đề khó khăn nhất vẫn là do năng khiếu múa của SV còn nhiều hạn chế.

2.3.5. Một số giải pháp khắc phục lỗi thường gặp cho sinh viên khi thực hành các động tác múa dân gian dân tộc Kinh

a. Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc múa đúng kĩ thuật

Việc nâng cao nhận thức cho SV về tầm quan trọng của việc múa đúng kĩ thuật là đều hết sức cần thiết, bởi khi SV nhận thức được ý nghĩa và sự cần thiết của việc múa đúng kĩ thuật và ý thức hoạt động dạy học của giáo vên mầm non, từ đó sẽ giúp SV chủ động và hoàn thành tốt việc học tập cũng như việc rèn luyện bản thân để khi biên đạo múa sẽ có tư duy sáng tạo, đổi mới. Khi nhận thức đúng SV sẽ biết cách thức thị phạm, múa đúng luật động, thể hiện đúng tính chất sắc thái của động tác và thể hiện được đúng nội dung của từng động tác yêu cầu.

b. Lập kế hoạch thực hành, luyện tập cụ thể, đảm bảo trong từng nhóm có năng lực cá nhân khá, kém

Lập kế hoạch thực hành, luyện tập cụ thể là việc quan trọng trong quá trình tổ chức tập luyện. Khi có kế hoạch phù hợp, chú ý đến việc đảm bảo trong từng nhóm có năng lực cá nhân khá, kém thì không lãng phí thời gian và SV có thể hỗ trợ nhau luyện tập tốt hơn.

SV cần đưa ra kế hoạch thực hành, luyện tập phù hợp về: không gian, thời gian, năng lực từng cá nhân và những điều kiện tâm lí, cơ sở vật chất liên quan. Đảm bảo có bản kế hoạch cá nhân và nhóm.

Nghiên cứu kĩ thuật của từng động tác. Sắp xếp thực hành riêng lẻ các động tác theo hệ thống từ dễ đến khó.

c. Xác định điểm mốc làm chuẩn cho từng động tác

Xác định được điểm mốc làm chuẩn cho từng động tác giúp SV định hướng không gian và khống chế cơ bắp từng bộ phận của cơ thể tốt hơn. Từ đó, theo thói quen thực hiện động tác, SV sẽ bớt đi sự lệch lạc ban đầu.

SV xác định chính xác các hướng trong nghệ thuật Múa. Xác định rõ lỗi sai để đưa ra điểm mốc phù hợp cụ thể cho từng động tác. Tận dụng gióng múa, khăn múa để làm mốc chuẩn.

d. Nghe nhạc, phân biệt rõ phách mạnh, phách nhẹ, đếm nhịp rõ ràng

Nghe nhạc, phân biệt rõ phách mạnh, phách nhẹ, đếm nhịp rõ ràng giúp SV xác định chính xác nhịp của từng động tác. Từ đó hạn chế việc múa sai nhịp, trượt nhịp, góp phần cho động tác có cảm xúc hơn. Nghe nhạc giúp SV nhớ giai điệu, cảm nhận được nội dung, tiết tấu của âm nhạc, biết thể loại âm nhạc và thuộc vào nhịp 2/4 hay 3/4, 4/4,… Nghe nhạc để đếm xem có bao nhiêu nhịp trong đoạn nhạc đó. Xác định từng nhịp của động tác tương ứng với phách mạnh, nhẹ, nhịp cụ thể của âm nhạc. Đếm nhịp rõ ràng thành tiếng sau đó biết đếm nhẩm để nghe nhạc.

e. Tạo môi trường luyện tập: tâm lí, không gian, thời gian, cơ vật chất

Múa dân gian dân tộc Kinh mang tính chất nghệ thuật cao nên người thực hiện phải hứng thú mới tạo nên tác phẩm có cảm xúc. Muốn vậy, khi SV luyện tập cần cần tập trung chú ý và đảm bảo về môi trường: tâm lí, không gian, thời gian, cơ sở vật chất nhằm tránh bị chi phối. Không gian phù hợp được xác định trước nhằm đủ cho số lượng người của nhóm và phù hợp tính chất hoạt động của động tác. Cơ sở vật chất chuẩn bị đầy đủ cho việc tập luyện: gương, gióng, loa đài, sàn múa, trang phục, đạo cụ cần thiết. Thời gian trên lớp hay ngoài giờ học cũng được phải đảm bảo đủ cho việc thực hành, luyện tập.

3. Kết luận

Trong quá trình trực tiếp giảng dạy các động tác múa dân gian dân tộc Kinh ở các học phần thực hành múa cho SV đại học, tác giả nhận thấy SV chỉ cần nắm vững những lí thuyết cơ bản lí nghiên cứu giáo trình, tài liệu tham khảo. Việc thực hành cho SV ít chú tâm sửa lỗi sai trong quá trình luyện tập để múa đúng kĩ thuật, múa đẹp, thể hiện đúng tính chất sắc thái của từng phần của động tác múa có cảm xúc là việc làm rất cần thiết khi SV tiếp thu và thực hành các động tác múa dân gian dân tộc Kinh. Bên cạnh đó, cơ sở vật chất, thời gian học tập rèn luyện ngoài giờ của SV chưa sắp xếp hợp lí. Trong khoảng thời gian rất ngắn, GV và SV đại học phải hết sức nỗ lực cố gắng, đồng thời áp dụng linh hoạt, phù hợp các giải pháp trên sẽ giúp SV hạn chế được các lỗi sai, góp phần nâng cao chất lượng học tập học phần Múa. Đồng thời, góp phần vào công cuộc phát triển nguồn nhân lực có trình độ, phẩm chất cho thế hệ trẻ, gìn giữ, bảo tồn, phát huy múa dân gian dân tộc nói riêng và nghệ thuật văn hóa truyền thống Việt Nam nói chung.

Tài liệu tham khảo

[1] Phạm Anh Phương (2009), *Múa dân gian người Việt vùng châu thổ sông Hồng truyền thống và hiện đại*, Luận án Tiến sĩ văn hóa học, Viện Nghiên cứu Văn hóa, Hà Nội.

[2] Ứng Duy Thịnh (2006), *Múa dân gian trong tác phẩm múa chuyên nghiệp Việt Nam,* Luận án Tiến sĩ Văn hóa học, Viện Nghiên cứu Văn hóa, Hà Nội

[3] Trần Minh Trí (2001), *Múa và phương pháp dạy trẻ vận động theo âm nhạc*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

[4] Trần Đức Viễn, Phùng Hồng Quỳ (2013), *Giáo trình Múa dân tộc Kinh*, NXB Văn hóa Dân tộc, Hà Nội.

[5] Lê Trọng Quang (2004), *Giáo trình Cơ bản và phương pháp múa*, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.